

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST

Ngày 25-5-2023

Về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Phi T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

Trong thời gian từ ngày 27/02/2021 đến ngày 25/7/2021, chị có bán thức ăn gà cho ông Nguyễn Phi T với số tiền 29.620.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Anh T hứa khi nào xuất gà sẽ trả hết tiền nợ cho chị. Đến khi anh T xuất gà thì không trả tiền nợ cho chị, chị đã đến nhà, đồng thời gọi

điện thoại đòi nợ nhiều lần, anh T hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho chị. Chị và anh T có ký giấy xác nhận nợ vào ngày 28/02/2022, anh T hứa miệng trong một tuần sẽ trả hết tiền nợ cho chị, nhưng vẫn không thực hiện, chị đến nhà đòi tiền thì anh T hứa mỗi tháng sẽ trả một triệu đồng, nhưng anh T cứ hứa hẹn và chưa trả cho chị số tiền nào. Nay chị yêu cầu anh T trả số tiền mua thức ăn gà vốn gốc là 29.620.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 07/3/2022 đến ngày Tòa án xét xử (làm tròn thành 14 tháng) theo mức lãi suất do pháp luật quy định, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Phi T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu yêu cầu của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn chị T khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền mua thức ăn gà còn nợ là 29.620.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị T có cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ ngày 28 tháng 02 năm 2022, có chữ ký xác nhận của anh T. Theo giấy nhận nợ này thể hiện anh T có mua thức ăn gà của chị T và có nợ số tiền 29.620.000 đồng. Phía bị đơn anh T đã ký nhận Thông báo thụ lý vụ án, nhưng anh không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T xem như đã mặc nhiên thừa nhận những tình tiết mà chị T trình bày nêu trên là có thật. Do đó, có cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của chị T về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vào ngày 28/02/2022 anh T đã ký giấy nhận nợ và

hứa trong một tuần sẽ trả hết tiền nợ cho chị T nhưng đến nay chưa thực hiện, nên anh T phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Thời gian từ ngày 07/3/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 0,83%/ tháng. Như vậy, số tiền lãi là: 29.620.000 đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng = 3.441.800 đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng*).

[5] Về thời gian trả tiền: Chị T yêu cầu anh T trả tiền nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã nhận định trên nên cần buộc anh T có trách nhiệm trả tiền theo yêu cầu của chị T là phù hợp quy định pháp luật cũng như để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho chị T.

[6] Về án phí: Yêu cầu của chị T được chấp nhận hoàn toàn nên anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Buộc anh Nguyễn Phi T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền mua thức ăn gà còn nợ là 29.620.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng*), tiền lãi chậm trả là 3.441.800 đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng*), tổng cộng là 33.061.800 đồng (*Ba mươi ba triệu, sáu mươi một ngàn tám trăm đồng*). Thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Phi T phải chịu 1.653.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 929.327 đồng (*Chín trăm hai mươi chín ngàn ba trăm hai mươi*

bảy đồng) theo biên lai thu số 0008423 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm